

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10-9-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

2. Ông Lê Văn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Thanh Hoá .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 -Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hà Phương - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2- Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị L - Sinh ngày: 17/02/1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã QY, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn V - Sinh ngày: 26/9/1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã QY, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị L trình bày: Chị L và anh V tự do tìm hiểu khoảng 02 năm thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hoà, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12 tháng 07 năm 2021. Nay là xã QY, tỉnh Thanh Hóa Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn. Từ tháng 03 năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn do không hợp nhau. Nguyên nhân do anh V chơi bời không chịu làm ăn vợ chồng cãi nhau, anh V có tát chị L . Chị L tự đưa con riêng về ngoại sinh sống.

Anh chị ly thân từ tháng 4 năm 2025 đến nay. Nay chị L không còn tình cảm với anh V và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung là cháu Lê Minh K sinh ngày 26/11/2021, hiện nay đang ở với anh V . Khi ly hôn chị L tự nguyện để anh V nuôi con chung không cấp dưỡng.

Con riêng: Trước khi lấy anh V chị L có 01 con riêng là cháu Trương Minh K , sinh ngày 02/06/2019. Sau khi kết hôn anh V có làm thủ tục nhận cháu K là con nuôi. Nên cháu K đổi sang họ Lê Minh K từ ngày 11/01/2023. Hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi cháu K . Khi ly hôn chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con riêng không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Không có; Nợ chung: Không có

Bị đơn anh Vĩnh trình bày: Anh V và chị L tự do tìm hiểu khoảng 02 năm thì tự nguyện lấy nhau. Anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hoà, Quảng Xương. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc.

Từ đầu năm 2024 thì mâu thuẫn do cãi nhau chuyện vật vãnh đời thường anh V đã cố níu kéo nhưng chị L cương quyết ly hôn. Anh V có đưa con chung lên nhà chị L anh V để khuyên chị L quay về nhưng chị L vẫn cương quyết thì anh phải chấp nhận vì cố níu kéo cũng không hạnh phúc.

Về con chung: Anh V và chị L có 01 con chung là cháu Lê Minh K sinh ngày 26/11/2021, hiện nay đang ở với anh V . Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Lê Minh K không yêu cầu cấp dưỡng.

Con riêng: Trước khi lấy anh V chị L có 01 con riêng là cháu Lê Minh K2 sinh ngày 02/06/2019. Sau khi kết hôn anh V có làm thủ tục nhận cháu K2 là con nuôi. Từ ngày ly thân chị L mang cháu K2 về quê. Khi ly hôn anh V đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con riêng là cháu K2 còn anh V nuôi con chung là cháu K , không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản: không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có

Qua xác minh tại địa phương chị L và cháu K2 không còn sinh sống cùng anh V và cháu K ở địa phương.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị L có đơn xin xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Anh V đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Minh K , sinh ngày 26/11/2021. Anh V tự nguyện để chị L nuôi dưỡng con riêng là cháu Lê Minh K2, sinh ngày 02/06/2019. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá phát biểu: Thẩm phán, thư ký và các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị L , xử cho chị L ly hôn anh V . Giao cháu Lê Minh K , sinh ngày 26/11/2021 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cho chị L nuôi dưỡng con riêng là cháu Lê Minh K2, sinh ngày 02/06/2019. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Các đương sự đều trình bày tài sản chung không có, nợ chung không có nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm

Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Chị L có đơn xin xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Trương Thị L và anh Lê Văn V tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Trương Thị L và anh Lê Văn V đã đến mức trầm trọng. Anh chị không còn sống chung. Mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị L và xử cho chị Trương Thị L ly hôn anh Lê Văn V.

- Về con chung: Chị Trương Thị L và anh Lê Văn V có 01 con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 26/11/2021 và chị lệ có 01 con riêng là cháu Lê Minh K2, sinh ngày 02/06/2019. Khi ly thân chị L đang nuôi con riêng còn anh V nuôi con chung. HĐXX căn cứ các Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Lê Minh K, sinh ngày 26/11/2021 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cho chị L nuôi dưỡng con riêng là cháu Lê Minh K2, sinh ngày 02/06/2019. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Các đương sự đều trình bày tài sản chung không có, nợ chung không có nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; 81;82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS

-Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị L.

Xử cho chị Trương Thị L ly hôn anh Lê Văn V

3. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho chị Trương Thị L nuôi dưỡng riêng là cháu Lê Minh K2, sinh ngày 02/06/2019 cho đến tuổi thành niên.

Giao cho anh Lê Văn V trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 26/11/2021 cho đến tuổi thành niên.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Trương Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh Lê Văn V có quyền đi lại thăm nom con nuôi không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Trương Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Trương Thị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005570 ngày 14 tháng 07 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Thanh Hoá (chị L đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Trương Thị L , có mặt anh Lê Văn V . Anh Lê Văn V có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trương Thị L có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- thanh Hoá
- UBND xã Quảng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên